

NGHIÊN CỨU VÀ HỌC TẬP

TỪ QUAN ĐIỂM CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN  
VỀ BIỂN, KINH TẾ BIỂN ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ  
BIỂN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Việt Cường<sup>(\*)</sup>

<sup>(\*)</sup> Thạc sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: vietcuong247@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết tìm hiểu quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về vị trí, vai trò của biển đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Việc vận dụng các quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về biển và kinh tế biển trong việc phát triển bền vững kinh tế biển của Việt Nam chính là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Qua đó, bài viết góp phần làm tài liệu tham khảo trong việc nghiên cứu lý luận về kinh tế biển, cũng như góp phần tăng cường truyền thông về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** C.Mác, Ph.Ăngghen, biển, kinh tế biển, Việt Nam.

*Ngày nhận bài: 03/07/2024; ngày phản biện: 05/07/2024; ngày sửa chữa: 20/08/2024; ngày duyệt đăng: 15/09/2024.*

**1. Đặt vấn đề**

Biển nói chung là một vùng nước mặn rộng lớn, là hệ thống có thể kết nối tất cả các vùng chứa nước của trái đất. Biển và không gian biển còn là địa bàn quan trọng, là cơ sở hình thành nên các hoạt động phát triển kinh tế và đảm bảo sức mạnh về quốc phòng-an ninh quốc gia. Kinh tế biển là toàn bộ các

hoạt động kinh tế diễn ra trên không gian biển<sup>1</sup> và các hoạt động kinh tế sử dụng các nguồn lực từ biển; các hoạt động cung ứng hàng hóa, vật tư, dịch vụ cho các hoạt động kinh tế diễn ra trên không gian biển (như ngành công

<sup>1</sup> Trên biển, trong biển, dưới biển và ven biển, ví dụ như khai thác, đánh bắt thủy hải sản; tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí; vận tải biển; du lịch biển; cảng biển; v.v..

ngành chế biến thủy hải sản; ngành đóng tàu, sửa chữa tàu biển; công nghiệp chế biến dầu khí; thông tin liên lạc biển; đào tạo nhân lực biển; v.v..)

Trong thời đại ngày nay, biển có vị trí, vai trò ngày càng quan trọng đối với sự ổn định và phát triển bền vững của hầu hết các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là của các quốc gia có biển. Nhận thức được về vị trí, vai trò quan trọng đó nên từ rất sớm loài người đã tiến hành các hoạt động nghiên cứu khoa học dưới nhiều góc độ khác nhau về biển và vị trí, vai trò quan trọng của biển đối với sự sống, với việc phát triển kinh tế - chính trị - xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng của hầu hết các quốc gia trên thế giới trong bối cảnh chính trị thế giới diễn biến phức tạp, các nước lớn đua tranh, tìm kiếm lợi thế biển đảo với những toan tính quyết liệt, khiến biển và kinh tế biển ngày càng có vị trí đặc biệt quan trọng cũng như nảy sinh nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu. Trước tình hình đó, đòi hỏi chúng ta càng phải thâm nhuần sâu sắc và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vị trí vai trò của biển, kinh tế biển, từ đó phát triển hiệu quả và bền vững kinh tế biển hơn nữa nhằm mang lại lợi ích kinh tế, tạo sức mạnh quốc phòng, an ninh cho Việt

Nam trong giai đoạn hiện nay.

Trong hệ thống lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác có các quan điểm về vị trí vai trò của biển nói chung và kinh tế biển nói riêng. Có thể thấy rằng, từ những năm 40 của thế kỉ XIX, khi C.Mác và Ph.Ăngghen tiến hành nghiên cứu quá trình hình thành, bản chất và quy luật phát triển của chủ nghĩa tư bản, về chế độ thực dân, về thị trường thế giới, trao đổi quốc tế và phân công quốc tế, v.v., trong đó đều ẩn chứa, bao hàm các tư tưởng, quan điểm về biển và vị trí, vai trò của nó đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.

## **2. Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về biển và kinh tế biển**

Mặc dù quan điểm về biển, kinh tế biển và vị trí, vai trò của nó không được C.Mác và Ph.Ăngghen bàn luận trong một tác phẩm cụ thể hay chuyên biệt nào, song nó lại được trình bày lồng ghép trong nhiều vấn đề và tập trung trong các tác phẩm như: *Hệ tư tưởng Đức, Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Tư bản, Sự khốn cùng của Triết học, Bản thảo kinh tế học 1857-1858, Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học*, v.v.. Trong tác phẩm *Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh*, Ph.Ăngghen đã luận giải về mối quan hệ giữa sự phát triển của thương

nghiệp với mâu dịch bằng đường biển. Ông chỉ ra rằng, cuộc cách mạng công nghiệp với việc sử dụng động cơ hơi nước đã làm tăng năng suất lao động, việc sử dụng tàu thủy chạy bằng hơi nước khiến cho các hoạt động vận tải bằng đường biển trở nên nhộn nhịp, kéo theo sự phát triển của các hoạt động giao thương, buôn bán, hàng hải: “sử dụng động cơ hơi nước không những đã cách mạng hóa các phương tiện giao thông đường bộ mà cũng làm cho giao thông đường thủy thay đổi hẳn” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1993a: 347). Trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen nghiên cứu vấn đề kinh tế biển dưới góc độ phân công lao động. Trong tác phẩm *Sự khốn cùng của Triết học*, khi C.Mác phân tích về sự phát triển của chủ nghĩa tư bản đã nhấn mạnh vị trí, vai trò quan trọng của các hoạt động “thương mại đường biển”; “buôn bán bằng đường biển” trong mối quan hệ với thuộc địa và thị trường thuộc địa. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C.Mác và Ph.Ăngghen cũng nhiều lần đề cập và nhấn mạnh vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của “thương mại đường biển”; “thị trường thế giới”; “thương nghiệp”; “hàng hải” đối với sự hình thành và phát

triển của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, đúng như C.Mác đã viết: “giai cấp tư sản, trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ, đã tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 603). Trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế học 1857-1858*, từ góc độ kinh tế chính trị học, C. Mác có những luận giải về tính chất của “thị trường thế giới” đặt trong mối liên hệ với ngành vận tải bằng đường biển. Ngoài ra còn phải kể đến việc C. Mác viết một bài báo với nhan đề *Buôn bán bằng đường biển của Áo*, viết vào cuối tháng 11 năm 1856 và đăng trên báo Newyork Daily Tribune số 4056, ngày 9 tháng 1 năm 1857 và số 5082 ngày 4 tháng 8 năm 1857. Trong tác phẩm *Tư bản*, đứng trên lập trường chủ nghĩa duy vật lịch sử, khi C.Mác phê phán phương thức phát triển của chủ nghĩa tư bản thì cũng đề cập đến các nội dung có liên quan đến kinh tế biển, vị trí và vai trò của “thương mại đường biển” đối với sự tích lũy ban đầu của chủ nghĩa tư bản, đối với sự hình thành “thị trường thế giới” và “mâu dịch quốc tế”. Trong tác phẩm *Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không*

tương đến khoa học, Ph.Ăngghen tiếp tục luận giải sâu hơn nữa về vai trò, vị trí quan trọng của các hoạt động kinh tế biển đối với sự hình thành và phát triển của “thị trường thế giới”, v.v..

Mặc dù không trực tiếp sử dụng thuật ngữ “kinh tế biển” nhưng trong các tác phẩm của mình, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhiều lần sử dụng các thuật ngữ, như: “ngoại thương bằng đường biển”, “thương nghiệp bằng đường biển”, “thương mại đường biển”, “thương nghiệp hàng hải”, “buôn bán bằng đường biển”, “ngành hàng hải”, “đội tàu buôn và ngành vận tải bằng đường thủy”, “nghề đi biển”, “ngành thủy vận bằng hơi nước”, “ngành vận tải ven biển”, “cường quốc trên biển”, “sự hùng cường trên biển”, “bá quyền trên biển”; “thương cảng”, “độc quyền hàng hải” đặt trong mối quan hệ chặt chẽ và tác động qua lại với các thuật ngữ, như “trao đổi quốc tế”; “phân công quốc tế”, “thị trường thế giới”, “mậu dịch quốc tế”, “mậu dịch tự do”, “con đường thương mại lớn”, “chủ nghĩa tư bản”, “chế độ thực dân”, “chính sách thuộc địa”, “chiến tranh trên biển”, v.v.. Những thuật ngữ này đều ít nhiều liên quan đến nội hàm của khái niệm “kinh tế biển” mà chúng ta sử dụng ngày nay.

Quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về biển và kinh tế biển tập trung ở các nội dung chủ yếu sau đây:

*Một là, đặc điểm của biển và các hoạt động kinh tế biển.*

Nghiên cứu quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về biển và kinh tế biển, trước tiên phải làm rõ quan điểm của hai ông về đặc điểm của biển và các hoạt động kinh tế biển được đặt trong mối quan hệ với con người và xã hội. Dựa trên cơ sở thực tiễn và mối quan hệ biện chứng giữa con người và tự nhiên, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định sự tồn tại khách quan của biển. Hay nói cách khác, sự xuất hiện và tồn tại của nó là khách quan không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của con người. Ngoài ra, các ông còn đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa con người với biển. Biển vừa là một trong những cái nôi của sự sống con người, vừa là “khách thể của quá trình lao động sản xuất”, qua đó khẳng định vai trò chủ thể của con người trong quá trình nhận thức, chinh phục và khai thác biển, điều này thể hiện ở những khía cạnh sau:

*Thứ nhất*, trong mối quan hệ biện chứng với con người, biển với tư cách một bộ phận của tự nhiên, vừa có thuộc tính tự nhiên vừa có thuộc tính xã hội. Với tư cách một bộ phận của tự nhiên,

biển đã xuất hiện trước sự tồn tại của con người. C.Mác và Ph.Ăngghen nhận định, cũng giống như con người, biển cũng là một bộ phận của tự nhiên. Sự tồn tại, phát triển và biến đổi của biển luôn bị chi phối và tác động bởi những quy luật tự nhiên nhất định. Biển có những quy luật phát triển của tự thân nó. Do vậy, con người trong quá trình tìm hiểu, khai thác và chinh phục biển cũng phải tuân theo những quy luật tự nhiên đó.

Mặt khác, trong mối quan hệ tác động qua lại với con người, biển với tư cách khách thể của hoạt động lao động sản xuất của con người lại mang thuộc tính xã hội. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã khẳng định, thông qua hoạt động sản xuất vật chất, con người đã làm thay đổi, cải biến giới tự nhiên: “con vật chỉ sản xuất ra bản thân nó, còn con người thì tái sản xuất ra toàn bộ giới tự nhiên” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995b: 137). Như vậy, loài người là chủ thể và tự nhiên nói chung, biển nói riêng là khách thể của quá trình lao động sản xuất. Thông qua hoạt động sản xuất vật chất, cụ thể hơn là thông qua hoạt động lao động sản xuất, con người tìm hiểu, chinh phục, khai thác và tác động vào biển, sử dụng các nguồn lực từ biển để sản

xuất ra của cải vật chất và tinh thần nhằm phục vụ đời sống của mình. Qua đó, chúng ta có thể thấy được thuộc tính xã hội của biển được đặt trong mối quan hệ tác động qua lại với con người và xã hội.

*Thứ hai*, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng biển, có “tính sở hữu chung”. C.Mác khẳng định rằng: “cuộc chiến trên biển về thực chất, xóa nhòa những ranh giới đó, vì lẽ biển, cũng tựa như con đường chung thênh thang của mọi quốc gia, không thể nằm dưới chủ quyền bất cứ một nước trung lập nào...” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1994a: 545). C.Mác chỉ ra rằng, chủ nghĩa Tư bản và chế độ Thực dân đã tuyên bố kiếm lợi nhuận là mục tiêu duy nhất của loài người. Thông qua các “đội tàu buôn”, “thương mại đường biển”, “buôn bán bằng đường biển” cùng với thuộc địa, chính sách thuộc địa sẽ là một trong những phương tiện để nhà tư bản đạt được mục tiêu đó. Chủ nghĩa tư bản và chế độ thực dân sẽ tìm cách nhằm độc chiếm biển, các con đường thương mại lớn, dùng các hạm đội hải quân, thậm chí là “chiến tranh trên biển” để đạt được sự “độc quyền hàng hải”; “bá quyền trên biển”, vừa đạt được mục tiêu lợi nhuận vừa thể hiện sự “hùng cường trên biển”. Trong tác phẩm *Hệ*

tư tưởng Đức, C.Mác và Ph.Ăngghen đã viết: "...thời kì thứ hai bắt đầu từ giữa thế kỉ XVII và kéo dài đến gần cuối thế kỉ XVIII. Thương nghiệp và hàng hải phát triển nhanh hơn công trường thủ công; công trường thủ công chỉ còn đóng vai trò thứ yếu; thuộc địa bắt đầu trở thành những khách hàng tiêu thụ lớn; qua những cuộc chiến lâu dài, các nước chia nhau thị trường thế giới đã được mở ra. Thời kỳ này mở đầu bằng những luật hàng hải và những độc quyền ở thuộc địa...và rút cục lại cuộc cạnh tranh được tiến hành và giải quyết bằng chiến tranh (nhất là bằng chiến tranh trên mặt biển)..." (C.Mác và Ph.Ăngghen 1994b: 84). C.Mác và Ph.Ăngghen cũng đã khẳng định tính công hữu, tính sở hữu chung của biển, biển không thuộc về bất cứ quốc gia hay một tập đoàn chính trị nào mà ngược lại, nó thuộc sở hữu chung của toàn thể nhân loại. Biển luôn luôn là tài sản chung của mọi quốc gia. Và các quốc gia phải cùng nhau hợp tác một cách hòa bình và hữu nghị trong quá trình khám phá và chinh phục biển hay đại dương.

*Hai là, vị trí và vai trò quan trọng của kinh tế biển đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản.*

Trong các tác phẩm của mình,

C.Mác và Ph.Ăngghen không có ý định nghiên cứu một ngành kinh tế biển cụ thể nào cả mà hai ông tập trung luận giải vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của kinh tế biển đối với sự phát triển của xã hội loài người, cụ thể là với sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa tư bản, bao gồm các quan điểm như về "thương nghiệp bằng đường biển", "thương nghiệp hàng hải", "thương mại đường biển", v.v., đặt trong mối quan hệ khăng khít với chế độ thực dân, giai cấp tư sản, chế độ thuộc địa, thị trường thế giới, trao đổi quốc tế, phân công quốc tế; v.v...

C.Mác và Ph.Ăngghen đã chỉ ra rằng, kinh tế biển có một vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản. Trước các cuộc phát kiến địa lý thì các hoạt động giao dịch buôn bán của các quốc gia chủ yếu dựa vào các tuyến đường bộ, đường sắt, nên ở một mức độ nào đó đã ít nhiều hạn chế quy mô và số lượng các cuộc giao thương, buôn bán và lưu thông hàng hóa giữa các quốc gia với nhau. Chủ nghĩa tư bản muốn mở rộng và phát triển hơn nữa thì không chỉ có thể dựa các tuyến đường thương mại trên bộ, mà còn phải dựa vào các tuyến đường thương mại trên biển. Với sự ra đời của ngành thủy vận bằng hơi nước

và các hoạt động thương mại đường biển đã đáp ứng được nhu cầu mở rộng thị trường, tích lũy tư bản, khai thác thuộc địa của giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản. C.Mác và Ph.Ăngghen sinh sống trong thời đại mà ngành công nghiệp vận tải nói chung và vận tải bằng đường biển nói riêng có một vị trí đặc biệt quan trọng đối với sự hình thành phát triển của Chủ nghĩa tư bản trong việc thiết lập một thị trường thế giới, mậu dịch quốc tế.

C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những nghiên cứu một cách hệ thống về chủ nghĩa tư bản, về phương thức sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, từ đó đưa ra các nhận định về bản chất, đặc điểm và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản. Trong đó, kinh tế biển chiếm một vị trí quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, nếu không có sự khai thác và tận dụng các tài nguyên biển, không có các hoạt động “ngoại thương bằng đường biển”, “buôn bán bằng đường biển”; “đội tàu buôn”, “thương nghiệp hàng hải”, “thương mại đường biển”, “thương cảng”; “độc quyền hàng hải”, “trao đổi quốc tế”, “phân công quốc tế”, “thị trường thế giới”, v.v., thì cũng sẽ không có trao đổi quốc tế hoàn chỉnh. Khi đó, sự vận động của tư bản sẽ bị chậm lại,

tạo nên sự chia cắt thị trường thế giới thành từng bộ phận riêng biệt, mỗi bộ phận do từng nước riêng biệt khai thác - tất cả những cái đó kìm hãm rất nhiều hoạt động lưu thông.

Nhấn mạnh vị trí và vai trò quan trọng của việc buôn bán đường biển, trong tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác có nhận định: “những thành phố thương nghiệp, đặc biệt là những thành phố ven biển, đã đạt tới trình độ tương đối văn minh và trở thành những thành phố của giai cấp tư sản lớn, trong khi đó thì trong các thành phố công xưởng, thế lực tự phát tiểu tư sản vẫn tiếp tục ngự trị... ít lâu nay, người ta chỉ nói đến thương nghiệp, đến hàng hải và đến đội tàu biển” (C.Mác và Ph.Ăngghen 2002: 85)... Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác cho rằng: “... việc tìm ra châu Mỹ và con đường biển vòng châu Phi đã đem lại một địa bàn hoạt động mới cho giai cấp tư sản vừa mới ra đời. Những thị trường Đông-Ấn và Trung Quốc, việc thực dân hóa châu Mỹ, việc buôn bán với thuộc địa, việc tăng thêm nhiều tư liệu trao đổi và nói chung tăng thêm nhiều hàng hóa, đã đem lại cho thương nghiệp, cho ngành hàng hải, cho công nghiệp, một sự phát đạt chưa từng có... Thị trường thế giới

thúc đẩy cho thương nghiệp, hàng hải, những phương tiện giao thông tiến bộ phát triển mau chóng lạ thường. Sự tác động này lại tác động trở lại đến việc mở rộng công nghiệp; mà công nghiệp, thương nghiệp, hàng hải, đường sắt càng phát triển thì giai cấp tư sản càng lớn lên, làm tăng những tư bản của họ lên và đẩy các giai cấp do thời trung cổ để lại xuống phía sau...” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995a: 597-598). Qua đó, chúng ta có thể thấy được vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế biển đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Đồng thời cũng thấy được sự tác động trở lại của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của các hoạt động kinh tế biển, đúng như C.Mác khi luận giải về sự tích lũy ban đầu của giai cấp tư sản trong tác phẩm *Tư bản*: “chế độ thực dân đã tạo điều kiện đẩy nhanh nghề buôn bán và nghề hàng hải” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1993b: 1047), v.v..

### **3. Quá trình phát triển kinh tế biển ở Việt Nam hiện nay**

Cho dù trong thời đại ngày nay, trên thế giới đang tồn tại rất nhiều quan điểm khác nhau về kinh tế biển. Đồng thời, quan điểm về kinh tế biển đã có nhiều thay đổi so với quan điểm truyền thống nhưng quan điểm của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác về vị trí, vai trò của biển

nói chung và kinh tế biển nói riêng vẫn đúng đắn và có những ý nghĩa nhất định về mặt lý luận và thực tiễn đối với việc phát triển kinh tế biển của nước ta hiện nay. Các quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về kinh tế biển có ý nghĩa lớn trong việc phát triển kinh tế biển của Việt Nam hiện nay.

Việt Nam là đất nước hội tụ khá đầy đủ các điều kiện để có thể trở thành một quốc gia mạnh về biển, với diện tích biển khoảng trên 1 triệu km<sup>2</sup>, gấp ba lần diện tích đất liền; có 3.260km đường bờ biển chạy dọc qua 28 tỉnh, thành phố - nơi sinh sống của khoảng hơn một nửa dân số cả nước (kinh tế của 28 tỉnh, thành phố ven biển ước đạt khoảng 70% GDP cả nước); nằm ngay cạnh biển Đông, ở một vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong bản đồ hàng hải thế giới với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và trên 3.000 đảo và quần đảo khác; với trữ lượng hải sản lớn, phong phú, trữ lượng khoáng sản, nhất là dầu khí là rất lớn, tiềm năng du lịch biển vô cùng dồi dào, v.v.. Chính vì vậy, Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tiềm năng và lợi thế lớn về tài nguyên biển. Nhưng trên thực tế, quy mô phát triển kinh tế biển nước ta hiện nay hoàn toàn chưa tương xứng với tiềm năng mà biển đem lại.

Nhận thức được xu thế của thế giới là phát triển kinh tế hướng ra biển, đồng thời để phát huy được vị trí, tiềm năng lớn từ biển của đất nước, ngày 22 tháng 10 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, phấn đấu đưa Việt Nam thành một quốc gia biển mạnh. Đây là một định hướng phát triển chiến lược quan trọng của nước ta trong thế kỉ XXI. Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, ngày 5 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36.

Theo báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường, sau hơn 5 năm thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển theo Nghị quyết số 36-NQ/TW của Trung ương và Nghị quyết số 26/NQ-CP của Chính phủ, năm 2022, GRDP của 28 tỉnh/thành phố ven biển theo giá hiện hành đạt mức 4.786 nghìn tỷ đồng, chiếm 49,8% GDP cả nước; du lịch và dịch vụ biển có sự phát triển nhanh chóng; kinh tế hàng hải đạt được nhiều thành tựu quan trọng, năng lực vận tải ngày càng được nâng cao; hệ

thống cảng biển ngày càng được mở rộng; lĩnh vực dầu khí đóng góp năm khoảng 10% tổng thu ngân sách; ngành thủy sản giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, quy mô ngày càng mở rộng, tốc độ tăng trưởng cao, giá trị sản xuất lớn, v.v.. Tuy nhiên đến nay một số chỉ tiêu quan trọng về kinh tế biển vẫn chưa có hướng dẫn, tiêu chí đánh giá; các hệ sinh thái biển quan trọng ở các khu bảo tồn đang bị suy thoái, thu hẹp; đa dạng sinh học biển và nguồn lợi thủy sản giảm sút, thiếu bền vững; quy mô kinh tế biển còn nhỏ, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế địa kinh tế; khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực biển chưa thực sự là nhân tố then chốt để phát triển kinh tế biển; các công trình nghiên cứu về kinh tế biển và phát triển bền vững kinh tế biển có chất lượng cao còn ít; v.v..

Để có thể vận dụng và phát triển sáng tạo quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về kinh tế biển, đồng thời trước những cơ hội và thách thức mang lại từ biển, việc phát triển kinh tế biển của Việt Nam hiện nay cần phải lưu ý một số điểm sau đây:

*Một là, cần nâng cao hơn nữa nhận thức của cán bộ các cấp các ngành và của nhân dân về vị trí, vai trò quan trọng của biển và kinh tế biển đối với*

*sự phát triển của đất nước.*

Từ các quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen về kinh tế biển nêu trên, có thể thấy tầm quan trọng của biển đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của một quốc gia. Việt Nam đang hội tụ đủ các điều kiện để chúng ta có thể làm giàu từ biển nếu nhận thức đúng và đủ về tầm quan trọng của biển nói chung và kinh tế biển nói riêng; đồng thời, có một chiến lược phát triển kinh tế biển đúng đắn để tận dụng tối đa các cơ hội do biển mang lại. Vì vậy, chúng ta cần, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ các cấp các ngành, của toàn thể người dân để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội và góp phần nâng cao sự quan tâm của công chúng đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế biển. Cần nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biển, đảo, chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển của Việt Nam trong toàn hệ thống chính trị, trong nhân dân, đồng bào ta ở nước ngoài và cộng đồng quốc tế.

*Hai là, cần phải tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam.*

Nhận thức rõ tiềm năng phát triển kinh tế biển của Việt Nam là rất lớn, Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có nhiều tư tưởng, quan điểm mang tính chiến lược về phát triển kinh tế biển, thể hiện thông qua việc ban hành các quyết định về quản lý nhà nước, thực hiện các chủ trương chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội tiêu biểu như ngày 9/2/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) đã thông qua Nghị quyết số 09 về “Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, với quan điểm phải đưa nước ta trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển.

Từ xưa đến nay, chúng ta vốn quen tư duy kiểu đất liền thì với chiến lược này, lần đầu tiên một tầm nhìn mới về biển được thể hiện thành chiến lược phát triển. Ngày 22 tháng 10 năm 2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, phấn đấu đưa Việt Nam thành một quốc gia biển mạnh. Đây là một định hướng phát triển chiến lược quan trọng của nước ta trong thế kỉ XXI. Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành

Trung ương Đảng (khóa XII) về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; cơ bản đạt các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển. Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu đề ra, ngày 5 tháng 3 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị quyết số 26/NQ-CP về Kế hoạch tổng thể và kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36. Nghị quyết số 26/NQ-CP ban hành Kế hoạch tổng thể và Kế hoạch 5 năm của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*, trong đó có nội dung về phát triển kinh tế biển, ven biển, Nghị

quyết đưa ra nội dung và giải pháp trên các phương diện phát triển kinh tế biển, ven biển như: du lịch và dịch vụ biển; kinh tế hàng hải; khai thác dầu khí và các tài nguyên khoáng sản biển khác; nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới; phát triển các vùng biển; phát triển kết cấu hạ tầng biển và ven biển, v.v.. Đây là những chủ trương lớn, thể hiện tầm nhìn dài hạn của Việt Nam trong việc khai thác hợp lý các nguồn lực từ biển để phục vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.

Vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin về phát triển kinh tế biển vào điều kiện thực tiễn của nước ta, cần quán triệt nguyên lý mối quan hệ biện chứng giữa tự nhiên, con người và xã hội, cần phải tiếp tục hoàn thiện chiến lược phát triển kinh tế biển của Việt Nam. Chẳng hạn, như là cách nhìn nhận tổng thể và dài hạn về biển, phát triển kinh tế biển phải được nhìn nhận trong không gian 3 chiều: mặt biển, đáy biển, không gian trên biển; cần phải vươn xa ra tới đại dương, nhưng đồng thời cũng cần phải đặc biệt chú trọng tới quản lý bờ biển vì xét đến cùng, mọi hoạt động vươn ra biển đều xuất phát từ bờ biển và

bờ biển Việt Nam cần được sử dụng để tạo thuận lợi nhất cho chính sách hướng biển. Để đạt được những mục tiêu này, phát triển các ngành kinh tế biển của Việt Nam cần chuyển từ nền kinh tế khai thác và gây ô nhiễm môi trường sang kinh tế xanh, đầu tư vào vốn tự nhiên trong chuỗi kết nối hữu cơ, từ trong đất liền ra đến biển, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm môi trường biển ngay từ trong đất liền. Để phát triển kinh tế biển trong giai đoạn mới, cần có tư duy đổi mới, đột phá, phù hợp với xu thế chung toàn cầu về phát triển bền vững, hài hòa giữa phát triển và bảo tồn biển, nhằm giải quyết ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, hài hòa giữa phát triển với bảo tồn thiên nhiên biển, v.v..

#### **4. Kết luận**

Nói tóm lại, C.Mác và Ph.Ăngghen luôn khẳng định vị trí, tầm quan trọng đặc biệt của biển. Nếu không có sự khai thác và tận dụng các tài nguyên biển, không có các hoạt động kinh tế biển thì cũng không thể có sự phát triển của chủ nghĩa tư bản như ngày nay.

Nghiên cứu về biển và phát triển kinh tế biển không còn là một chủ đề mới mẻ ở các nước phát triển như: Mỹ, Anh, Pháp, Australia, Nhật Bản, Trung Quốc, Singapore; v.v.. Tuy

nhiên tại Việt Nam, các nghiên cứu về biển và kinh tế biển mới chỉ được quan tâm từ hơn một thập kỷ gần đây. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn tiếp tục phải nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, thay đổi cách làm để có thể tiếp cận tổng thể, toàn diện hơn nữa tới biển và phát triển bền vững kinh tế biển./.

#### **Tài liệu trích dẫn**

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993a. *Toàn tập*, tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993b. *Toàn tập*, tập 23. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1994a. *Toàn tập*, tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
4. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1994b. *Toàn tập*, tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
5. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995a. *Toàn tập*, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
6. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995b. *Toàn tập*, tập 42. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.
7. C.Mác và Ph.Ăngghen. 2002. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia.